

Số: 785/QĐ-ĐHYKV-TT&ĐBCL

Vinh, ngày 12 tháng 9 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành “Chiến lược và Kế hoạch chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục của trường ĐHYK Vinh giai đoạn 2019 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

- Căn cứ Quyết định số 1077/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường ĐHYK Vinh;
- Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-ĐHYKV ngày 04/9/2019 của Hiệu trưởng trường ĐHYK Vinh về việc ban hành Quy chế đảm bảo chất lượng giáo dục (sửa đổi);
- Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-ĐHYKV ngày 05/9/2019 của Hiệu trưởng trường ĐHYK Vinh về việc ban hành Chiến lược phát triển trường ĐHYK Vinh giai đoạn 2019 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra & Đảm bảo chất lượng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành “Chiến lược và Kế hoạch chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường ĐHYK Vinh giai đoạn 2019 – 2025, tầm nhìn đến 2030” (thay thế Quyết định số 980/QĐ-ĐHYKV-KT&ĐBCL ngày 17/10/2016).

**Điều 2.** Chiến lược và Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của trường ĐHYK Vinh giai đoạn 2019 – 2025, tầm nhìn đến 2030 là cơ sở để các đơn vị trong trường xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng tại đơn vị.

**Điều 3.** Trường các đơn vị trong trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TT&ĐBCL,

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Trường Sinh

UBND TỈNH NGHỆ AN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

---

**CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC  
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA  
TRƯỜNG ĐHYK VINH GIAI ĐOẠN 2019 – 2025,  
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 785 /QĐ-ĐHYKV-TT&ĐBCL  
ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường ĐHYK Vinh)

NGHỆ AN – NĂM 2019



## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Nội dung chữ viết tắt</b>
CB:	Cán bộ
CĐHA:	Chẩn đoán hình ảnh
CNĐD:	Cử nhân Điều dưỡng
CSGD:	Cơ sở giáo dục
CTĐT:	Chương trình đào tạo
CTCT-HSSV:	Công tác chính trị - Học sinh sinh viên
ĐGN:	Đánh giá ngoài
ĐH:	Đại học
ĐHYK:	ĐHYK
ĐBCL:	Đảm bảo chất lượng
ĐBCLGD:	Đảm bảo chất lượng giáo dục
ĐD&KTYH	Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học
GD&ĐT:	Giáo dục & Đào tạo
GV:	Giảng viên
HCQT-VTTTB:	Hành chính – Quản trị – Vật tư – Trang thiết bị
HĐ:	Hội đồng
HLTV:	Học liệu – Thư viện
HTQT:	Hợp tác quốc tế
KĐCL:	Kiểm định chất lượng
KĐCLGD:	Kiểm định chất lượng giáo dục
KT&ĐBCL:	Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
NCKH:	NCKH
NV:	Nhân viên
PVCĐ:	PVCĐ
QLKTX:	Quản lý Ký túc xá
QLKH&HTQT:	Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế
SĐH:	Sau đại học
SV:	SV
TCKT:	Tài chính kế toán
TCTH:	Tổ chức tổng hợp
TĐG:	Tự đánh giá
TT&ĐBCL:	Thanh tra và Đảm bảo chất lượng
VHCL:	Văn hóa chất lượng
YCS:	Y cơ sở
YHDP:	Y học dự phòng
YHLS:	Y học lâm sàng
YK:	Y khoa
YTCC:	Y tế công cộng

# MỤC LỤC

PHẦN I. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐHYK KHOA VINH.....	1
1.1. Lịch sử phát triển.....	1
1.2. Thực trạng công tác đảm bảo chất lượng.....	2
PHẦN II. CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC .....	4
2.1. Tầm nhìn chất lượng .....	4
2.2. Xác định chính sách chất lượng .....	4
2.3. Trách nhiệm về công tác ĐBCL.....	5
2.3.1. Ban Giám hiệu.....	5
2.3.2. Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng (TT&ĐBCL) .....	5
2.3.3. Các đơn vị chức năng của Nhà trường.....	5
2.3.4. Giảng viên .....	6
2.3.5. Trưởng Khoa/Bộ môn .....	6
2.3.6. Nhân viên .....	6
2.3.7. Người học.....	6
2.4. Một số mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng giáo dục .....	7
2.4.1. Mục tiêu chung.....	7
2.4.2. Mục tiêu cụ thể.....	7
PHẦN III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC .....	9
3.1. Mục tiêu chung.....	9
3.2. Nhiệm vụ trọng tâm.....	9
3.3. Kế hoạch thực hiện chiến lược.....	9
3.4. Giải pháp thực hiện .....	14
3.5. Tổ chức thực hiện.....	14

# PHẦN I. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐHYK KHOA VINH

## 1.1. Lịch sử phát triển

Trường ĐHYK (ĐHYK) Vinh được thành lập từ tháng 7/2010, trên cơ sở nâng cấp từ trường Cao đẳng Y tế Nghệ An. Nhà trường đã có bề dày lịch sử gần 60 năm trong đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế. Khởi đầu là trường Y sỹ Nghệ An, được thành lập năm 1960, sau đó được nâng cấp thành trường Cao đẳng Y tế Nghệ An (năm 2003), đến năm 2010 đã trở thành trường ĐHYK Vinh.

Sứ mạng của Nhà trường là *“Đào tạo nguồn nhân lực y tế có trình độ đại học, sau đại học; NCKH và chuyển giao công nghệ y dược; cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân”*.

Tầm nhìn đến năm 2030 là: *“Xây dựng trường ĐHYK Vinh trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực Y tế trình độ cao, đảm bảo chất lượng; là Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về Y Dược có uy tín”*.

Với giá trị cốt lõi: *Chuyên nghiệp - Chất lượng - Hội nhập - Phát triển*

*(Quyết định số 692/QĐ-ĐHYKV ngày 25/8/2019 của Hiệu trưởng trường ĐHYK Vinh).*

Trong gần 60 năm qua, và đặc biệt là từ khi trở thành trường đại học, Nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong xây dựng chiến lược hoạt động, trong công tác đào tạo, Nghiên cứu khoa học (NCKH), phục vụ cộng đồng (PVCĐ), phát triển nhân lực, cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện sống, làm việc và học tập cho cán bộ, giảng viên, nhân viên (CB, GV, NV) và SV (SV).

Hiện nay, Nhà trường có 08 Khoa đào tạo (khoa KHCB, YCS, Dược, ĐD&KTYH, YHLS hệ Nội, YHLS hệ Ngoại, CDHA, YTCC), 09 phòng, ban (phòng Đào tạo, phòng TCTH, phòng TCKT, phòng QLKH&HTQT, phòng TT&ĐBCL, phòng SĐH, phòng CTCT-HSSV, phòng HCQT-VTTTB, Ký túc xá), 02 đơn vị hỗ trợ đào tạo (Bệnh viện trường ĐHYK Vinh, Trung tâm HLTV).

Về hoạt động đào tạo, Nhà trường hiện đang đào tạo 01 mã ngành trình độ sau ĐH (Chuyên khoa I Nội khoa), 06 mã ngành trình độ ĐH (Y khoa, Dược, Điều

duỡng, YTCC, YHDP, XNYH), 03 mã ngành trình độ Cao đẳng (Điều dưỡng, Dược, KTYH). Bắt đầu từ năm 2020, Nhà trường ngừng tuyển sinh trình độ Cao đẳng.

Với triết lý giáo dục “*Tư duy, sáng tạo, nhân ái*”, trong hoạt động đào tạo, Nhà trường luôn lấy người học làm trung tâm; tổ chức, sắp xếp những điều kiện phục vụ học tập tốt nhất; sử dụng đa dạng các phương pháp dạy – học tích cực; phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần và của ngành đào tạo; tạo cơ hội cho người học trải nghiệm các hoạt động nghề nghiệp, nhằm phát huy năng lực tự học, tự tìm tòi, khám phá và lĩnh hội tri thức; năng lực thích ứng và quản lý tốt những thay đổi trong môi trường làm việc đa dạng và nhiều áp lực; đồng thời phát triển lòng nhân ái, sống có trách nhiệm với cộng đồng, ra trường trở thành những người công dân tốt, người cán bộ y tế có y đức, đáp ứng lời dạy của Bác Hồ “*Lương y phải như Từ mẫu*”.

## **1.2. Thực trạng công tác đảm bảo chất lượng**

Thực hiện Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030; trường ĐHYK Vinh đã đạt được những kết quả nhất định.

Hệ thống ĐBCLGD bên trong từng bước được kiện toàn, từ việc thành lập Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL) (*Quyết định số 16/QĐ-ĐHYV-TCCB ngày 15/10/2010*); ban hành chức năng, nhiệm vụ của phòng KT&ĐBCL (*Quyết định số 679/QĐ-ĐHYV-TCCB ngày 22/10/2011*), đã có sự điều chỉnh thành lập phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng (TT&ĐBCL) (*Quyết định số 751/QĐ-ĐHYV-TCCB ngày 04/9/2019*); Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng TT&ĐBCL (*Quyết định số 769/QĐ-ĐHYV-TCCB ngày 16/9/2019*). Thành lập Hội đồng ĐBCL (*Quyết định số 334/QĐ-ĐHYV ngày 13/7/2018*); mạng lưới ĐBCL bên trong (*Quyết định số 769/QĐ-ĐHYV ngày 21/8/2017*; *Quyết định số 575/QĐ-ĐHYV ngày 22/7/2019*). Cán bộ của Phòng TT&ĐBCL đã được tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn và dài hạn về ĐBCL, 01 cán bộ được tập huấn về kiểm định viên và có chứng chỉ Kiểm định viên quốc gia về KĐCLGD. Đội ngũ cán bộ chuyên trách được trang bị kiến thức và các kỹ năng cần thiết, có đủ năng lực để thực thi nhiệm vụ ĐBCL.

Trên cơ sở các văn bản quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về các hoạt động ĐBCL, nhà trường đã xây dựng được một số văn bản quy định và hướng dẫn trong công tác ĐBCL trong nội bộ, như Quy chế Đảm bảo chất lượng (*Quyết định số 655/QĐ-ĐHYKV-KT&ĐBCL ngày 12/7/2017*, *Quyết định số 748/QĐ-ĐHYKV ngày 04/9/2019*), Sổ tay ĐBCL năm 2017, 2019; Kế hoạch TĐG và hướng dẫn TĐG CSGD/CTĐT, ... ban hành Cam kết chất lượng (*Quyết định số 30/QĐ-ĐHYKV-KT&ĐBCL ngày 14/01/2019*) và các Chính sách ĐBCL (*Quyết định số 29/QĐ-ĐHYKV-KT&ĐBCL ngày 14/01/2019*), ...

Nhà trường cũng đã xây dựng các kế hoạch và triển khai công tác ĐBCLGD hàng năm, như: Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về khóa học, về hoạt động giảng dạy của GV, về hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; khảo sát ý kiến phản hồi của nhà sử dụng lao động về chất lượng người học sau tốt nghiệp, về CTĐT; khảo sát cựu SV về tình hình việc làm và mức độ đáp ứng yêu cầu công việc sau tốt nghiệp;... tạo cơ sở dữ liệu để lập kế hoạch cải tiến chất lượng. Triển khai công tác TĐG CSGD, CTĐT, chuẩn bị ĐGN CSGD vào khoảng tháng 10 - 12 năm 2020.

Cho đến nay, nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của các hoạt động ĐBCLGD của Ban giám hiệu (BGH), lãnh đạo các đơn vị trong trường; của CB, GV, NV và SV đã được nâng lên, đã tạo được sự đồng thuận và quyết tâm cao để thực hiện thành công yêu cầu ĐBCL đáp ứng yêu cầu của xã hội. Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2016 - 2020 đã khẳng định yêu cầu ĐBCLGD là nội dung xuyên suốt trong mọi hoạt động của Nhà trường, trong đó chú trọng đến việc phát huy trí tuệ của các đơn vị chuyên môn trong việc đổi mới nội dung, CTĐT đáp ứng yêu cầu xã hội, hội nhập và phát triển. Chiến lược phát triển hàng năm cũng đã đề cập đến yêu cầu ĐBCLGD trong hoạt động đào tạo, NCKH, PVCD của Nhà trường và coi đây là điều kiện sống còn để xây dựng trường ĐHYK Vinh ngày càng vững mạnh.

Nhằm tiếp tục thực hiện các hoạt động ĐBCLGD trong giai đoạn mới, dựa trên định hướng chiến lược phát triển chung của Nhà trường và những kết quả đã đạt được về công tác ĐBCLGD; Nhà trường xây dựng ***Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2019 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030***, được ban hành kèm theo.

**PHẦN II. CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
GIAI ĐOẠN 2019 – 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030  
CỦA TRƯỜNG ĐHYK VINH**

**2.1. Tầm nhìn chất lượng**

Đến năm 2030, Nhà trường đạt chuẩn chất lượng quốc gia, các chương trình đào tạo của nhà trường đạt chuẩn quốc gia và từng bước đạt chuẩn khu vực; xây dựng thành công văn hóa chất lượng, mọi hoạt động trong Nhà trường đều được thực hiện trên cơ sở các tiêu chuẩn chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng.

Để thực hiện được tầm nhìn này, trường ĐHYK Vinh đặt ra mục tiêu trọng tâm cho từng giai đoạn phát triển như sau:

*Giai đoạn 2019 – 2024:* Kiện toàn hệ thống ĐBCL bên trong; củng cố xây dựng văn hóa chất lượng của Nhà trường; tiếp tục triển khai kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia.

*Giai đoạn 2025 - 2030:* Phát triển văn hóa chất lượng; tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo chu kỳ 2, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và từng bước đạt chuẩn khu vực.

**2.2. Xác định chính sách chất lượng**

Trường ĐHYK Vinh không ngừng nâng cao chất lượng, luôn rà soát và cải tiến tất cả các hoạt động của Nhà trường nhằm đáp ứng tốt nhất và ngày càng tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan, với các chính sách cụ thể gồm:

1. Đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra, cải tiến chương trình đào tạo, phương pháp dạy – học và quản lý đào tạo tiếp cận với giáo dục khu vực;

2. Xây dựng môi trường làm việc và học tập thân thiện, chuyên nghiệp, sáng tạo, năng động; **ưu tiên cho các hoạt động ĐBCLGD**; luôn lấy người học là trung tâm trong mọi hoạt động;

3. Xây dựng ý thức kỷ luật, tinh thần tập thể, phát huy tiềm năng và sự cống hiến của mọi cá nhân; gắn kết chặt chẽ hoạt động đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng của Nhà trường với các cơ quan, tổ chức, các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và các bên liên quan khác nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

4. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho sinh viên; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm, tự học, xây dựng và rèn luyện khả năng học tập suốt đời;

5. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào dạy – học và quản lý, hướng đến tiếp cận và thích ứng với cuộc cách mạng công nghệ 4.0;

6. Không ngừng củng cố và hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong; củng cố và phát triển văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường.

### **2.3. Trách nhiệm về công tác ĐBCL**

#### **2.3.1. Ban Giám hiệu**

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng trong mọi hoạt động của Nhà trường; chỉ đạo xây dựng văn hóa chất lượng trong các hoạt động đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ, PVCD và đóng góp với ngành, xã hội.

- Đảm bảo các nguồn lực để triển khai các kế hoạch ĐBCL trong Trường.

- Chỉ đạo hoạt động KĐCL CSGD và các CTĐT.

- Chỉ đạo, kiểm tra giám sát các đơn vị trực thuộc, các đoàn thể thực hiện tốt chiến lược ĐBCL Trường.

#### **2.3.2. Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng (TT&ĐBCL)**

- Đảm nhận vai trò là đơn vị thường trực về hoạt động ĐBCLGD của Nhà trường.

- Tham mưu lãnh đạo Nhà trường về mục tiêu, chính sách, thủ tục, quy định và kế hoạch cụ thể liên quan đến việc thực hiện công tác ĐBCLGD.

- Tham mưu điều phối các hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài.

- Giám sát và hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Nhà trường về các hoạt động chuyên môn trong công tác ĐBCLGD.

#### **2.3.3. Các đơn vị chức năng của Nhà trường**

- Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động quản lý chuyên môn theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện việc xây dựng kế hoạch, triển khai kế hoạch và rà soát, đánh giá kết quả hoạt động, kế hoạch cải tiến chất lượng của lĩnh vực chuyên môn theo các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ GD&ĐT; bảo quản, lưu trữ các minh chứng phục vụ cho công tác ĐBCL và KĐCL.

#### **2.3.4. Giảng viên**

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, NCKH thuộc lĩnh vực chuyên môn của Khoa/Bộ môn.

- Tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến CTĐT, Đề cương học phần, giáo trình, tài liệu dạy – học, kế hoạch bài giảng, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đáp ứng chuẩn đầu ra.

- Tự rèn luyện nghiệp vụ, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, NCKH.

- Tham gia công tác ĐBCL, KĐCL, NCKH, phục vụ cộng đồng, phục vụ và hỗ trợ người học, hợp tác trong nước, nước ngoài và một số hoạt động khác theo yêu cầu của Khoa/Bộ môn, của Nhà trường.

#### **2.3.5. Trưởng Khoa/Bộ môn**

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của Khoa/Bộ môn.

- Đảm nhận vai trò là đơn vị thường trực về hoạt động KĐCL CTĐT của Khoa.

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; lập kế hoạch cải tiến chất lượng của Khoa/Bộ môn.

- Chịu trách nhiệm rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT, Đề cương học phần, giáo trình, tài liệu dạy – học của Khoa theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác ĐBCL, KĐCL, cải tiến chất lượng của Khoa/Bộ môn.

#### **2.3.6. Nhân viên**

- Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động chuyên môn được giao.

- Đóng góp ý kiến cho lãnh đạo đơn vị nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về công tác ĐBCLGD và KĐCL theo yêu cầu của đơn vị.

#### **2.3.7. Người học**

- Có trách nhiệm về chất lượng học tập của bản thân.

- Đóng góp ý kiến để Nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các phản hồi về CTĐT, hoạt động dạy và học, cơ sở vật chất, các hoạt động hỗ trợ sinh viên, các hoạt động phục vụ cộng đồng.

- Tham gia các hoạt động về ĐBCL và KĐCL theo yêu cầu.

## 2.4. Một số mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng giáo dục

### 2.4.1. Mục tiêu chung

- Hoàn thiện hệ thống ĐBCLGD bên trong của Nhà trường.
- rà soát và cải tiến tất cả các hoạt động ĐBCL theo Quy định của Bộ GD&ĐT.
- Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài CSGD và 06 CTĐT (Y khoa, Cử nhân điều dưỡng, Cử nhân YTCC, Cử nhân XNYH, Y học dự phòng và Dược học) theo tiêu chuẩn quốc gia.
- Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng.

### 2.4.2. Mục tiêu cụ thể

TT	Hoạt động	Năm học					
		19-20	20-21	21-22	22-23	23-24	24-25
1	Kiện toàn Hội đồng ĐBCL	x		x		x	
2	Kiện toàn mạng lưới ĐBCL bên trong	x		x		x	
3	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn công tác ĐBCLGD	x		x		x	
4	Tự đánh giá CSGD	x					x
5	Đánh giá ngoài CSGD		x				
6	Cải tiến chất lượng CSGD		x	x	x	x	x
7	TĐG CTĐT Y khoa	x					x
8	ĐGN CTĐT Y khoa		x				
9	Cải tiến chất lượng CTĐT YK		x	x	x	x	x
10	TĐG CTĐT CNĐD		x				x
11	ĐGN CTĐT CNĐD		x				
12	Cải tiến chất lượng CTĐT CNĐD		x	x	x	x	x
13	TĐG CTĐT CNXN			x			
14	ĐGN CTĐT CNXN			x			
15	Cải tiến chất lượng CTĐT CNXN			x	x	x	x
16	TĐG CTĐT YTCC			x			
17	ĐGN CTĐT YTCC			x			
18	Cải tiến chất lượng CTĐT YTCC			x	x	x	x
19	TĐG CTĐT YHDP				x		
20	ĐGN CTĐT YHDP				x		
21	Cải tiến chất lượng CTĐT YHDP				x	x	x

TT	Hoạt động	Năm học					
		19-20	20-21	21-22	22-23	23-24	24-25
22	TĐG CTĐT Dược học					x	
23	ĐGN CTĐT Dược học					x	
24	Cải tiến chất lượng CTĐT Dược học					x	x
25	Khảo sát SV về hoạt động giảng dạy của GV (% học phần)	30%	50%	70%	80%	100%	100%
26	Khảo sát SV về hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học (% SV)	10%	20%	30%	40%	50%	70%
27	Khảo sát SV về hoạt động của TT HLTV (% SV)	10%	20%	30%	40%	50%	70%
28	Khảo sát SV sắp tốt nghiệp về khóa học (% SV)	30%	50%	70%	80%	90%	90%
29	Khảo sát cựu SV về tình hình việc làm (% cựu SV)	50%	75%	75%	80%	80%	90%
30	Khảo sát CB, GV, NV về chính sách và môi trường làm việc (% CB, GV, NV)	70%	80%	90%	90%	90%	90%
31	Khảo sát nhà tuyển dụng về chất lượng người học sau tốt nghiệp (số nhà tuyển dụng tối thiểu/ ngành đào tạo)	15	20	25	30	35	40
32	Khảo sát SV về hoạt động NCKH (%SV)	10%	20%	30%	40%	50%	75%
33	Khảo sát CB, GV, NV về hoạt động NCKH (%CB, GV, NV)	50%	70%	80%	90%	90%	90%
34	Khảo sát các đơn vị bên ngoài có liên quan về hoạt động NCKH (số đơn vị)		10	15	20	25	30
35	Khảo sát SV về hoạt động PVCĐ (%SV)	05%	10%	15%	20%	25%	30%
36	Khảo sát CB, GV, NV về hoạt động PVCĐ (%CB, GV, NV)	50%	70%	80%	90%	90%	90%
37	Khảo sát cộng đồng về hoạt động PVCĐ (số địa bàn)		01	02	03	04	05
38	Tuyên truyền về xây dựng văn hóa chất lượng bên trong cho CB, GV, NV, SV (%CB, GV, NV, SV)	70%	80%	90%	100%	100%	100%

**PHẦN III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC  
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2019 – 2025,  
TẦM NHÌN ĐẾN 2030 CỦA TRƯỜNG ĐHYK VINH**

**3.1. Mục tiêu chung**

Hoàn thiện hệ thống ĐBCLGD bên trong của Nhà trường. Rà soát và cải tiến tất cả các hoạt động ĐBCL theo Quy định của Bộ GD&ĐT. Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài CSGD và 06 CTĐT (Y khoa, Cử nhân điều dưỡng, Cử nhân YTCC, Cử nhân XNYH, Y học dự phòng và Dược học) theo tiêu chuẩn quốc gia. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng.

**3.2. Nhiệm vụ trọng tâm**

- Kiện toàn Hội đồng ĐBCL, mạng lưới ĐBCL bên trong, hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn công tác ĐBCLGD của Nhà trường.
- Tự đánh giá, đánh giá ngoài CSGD và cải tiến chất lượng.
- Tự đánh giá, đánh giá ngoài 06 CTĐT đại học và cải tiến chất lượng.
- Tổ chức tập huấn, hội thảo về ĐBCLGD, KĐCLGD.
- Tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan, cải tiến chất lượng các mặt hoạt động nhằm tăng tỷ lệ hài lòng của các bên liên quan.
- Xây dựng, củng cố, phát triển văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường.

**3.3. Kế hoạch thực hiện chiến lược**

Để thực hiện Kế hoạch Chiến lược ĐBCLGD giai đoạn 2019 - 2025, Nhà trường dự kiến triển khai các hoạt động sau:

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
<b>I. Hệ thống ĐBCL bên trong Nhà trường</b>				
1	Kiện toàn chính sách, hệ thống, quy trình, quy định, thủ tục về ĐBCL bên trong Nhà trường	100% chính sách, hệ thống, quy trình, quy định và thủ tục về ĐBCL bên trong Nhà trường được kiện toàn	2019 - 2020	- BGH - P. TT&ĐBCL - Các đơn vị

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
2	Kiến toàn mạng lưới ĐBCL bên trong Nhà trường	80% các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm có cán bộ chuyên trách tham gia công tác ĐBCL	2019 - 2021	- BGH - P. TT&ĐBCL - Các đơn vị
3	Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác ĐBCL	- 75% CB chuyên trách công tác ĐBCL có chứng chỉ KĐCLGD. - 100% CB phụ trách công tác ĐBCL tại các đơn vị được tập huấn về hoạt động ĐBCL	2019 - 2021	- BGH - P. TT&ĐBCL - Các đơn vị
4	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác ĐBCL	- 100% cơ sở dữ liệu được hoàn thiện và đưa vào sử dụng cho hoạt động đào tạo, NCKH, PVCĐ. - Thực hiện đầy đủ công khai về các điều kiện ĐBCLGD - Áp dụng tối đa CNTT phục vụ công tác ĐBCL	2019 - 2022	- BGH - P. TT&ĐBCL - Các đơn vị
5	Tuyên truyền, phổ biến, giải thích về xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường	100% CB, GV, NV, SV và các bên liên quan được tuyên truyền, phổ biến, giải thích về tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường	2019 - 2025	- BGH - P. TT&ĐBCL - Các đơn vị

## II. Đảm bảo chất lượng về Đào tạo

1	Xây dựng, rà soát, điều chỉnh toàn bộ quy chế, quy trình, quy định, chính sách về hoạt động đào tạo	100% văn bản quy chế, quy trình, quy định, chính sách về hoạt động đào tạo được xây dựng, rà soát, điều chỉnh	2019 - 2020	- P.ĐT - P.SĐH
2	Thực hiện rà soát đánh giá CTĐT, CĐR, Đề cương học phần	100% các CTĐT, CĐR, Đề cương chi tiết học phần được rà soát, đánh giá, điều chỉnh	2019 - 2020	- P.ĐT - P.SĐH - Khoa/bộ môn
3	Nâng cao chất lượng đội ngũ GV	100% GV có trình độ Thạc sĩ trở lên, đảm bảo điều kiện 15 SV/ 01 GV	2019 - 2022	- P.ĐT - P.TCTH - Khoa/bộ môn
4	Bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ GV về phương pháp dạy – học, kiểm tra – đánh giá, chuyên môn,...	100% GV được bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn và dạy – học, kiểm tra – đánh giá kết quả học tập ít nhất 01 lần trong mỗi 2 năm	2022 - 2024	- BHG - P.TCTH - Các đơn vị

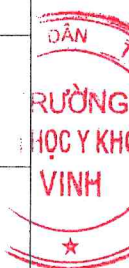
TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	t
5	Xây dựng ngân hàng đề thi	100% các học phần có ngân hàng đề thi	2019 - 2021	- P. - Kh
<b>III. Đảm bảo chất lượng về NCKH</b>				
1	Xây dựng văn bản chính sách, quy định, quy trình NCKH	100% các văn bản về chính sách, quy định, quy trình NCKH được xây dựng	2019 - 2021	-P.C &H
2	Cải tiến chính sách, quy trình, quy định về NCKH	100% các chính sách, quy trình, quy định về được cải tiến	2020 - 2021	-P.C &H - Cá
3	Xuất bản khoa học có phản biện trong nước, quốc tế	Tối thiểu 0,5 bài / GV / năm	2019 - 2025	-P.C &H - Cá
4	Số lượng công bố đăng trên các tạp chí khoa học thuộc hệ thống ISI và SCOPUS	Tối thiểu 01 công bố /năm	2020 - 2025	- P.C &H - Cá
5	Số lượng CB, GV tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế	Trung bình 02 người/năm	2020 - 2025	- P.C &H - Cá
6	Số lượng CB, GV tham gia hội nghị, hội thảo trong nước	Trung bình 10 người/năm	2022 - 2025	- P.C &H - Cá
7	Số lượng CB, GV tham gia thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở	Tối thiểu 01 đề tài/người/năm	2022 - 2025	- P.C &H - Cá
8	Số lượng đề tài NCKH của SV	Tối thiểu 05 đề tài/năm	2020 - 2025	- P.C &H - Cá
9	Số lượng đề tài có hợp tác với đối tác (bệnh viện, trung tâm, doanh nghiệp, ...)	Tối thiểu 10 đề tài/năm	2020 - 2025	- P.C &H - Cá
10	Số sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh được công nhận hàng năm	Tối thiểu 02 sáng kiến/năm	2020 - 2025	- P.C &H - Cá
11	Số công trình được công nhận sáng tạo khoa học công nghệ	Tối thiểu 02 công trình/kỳ xét thưởng	2020 - 2025	- P.C &H - Cá
12	Tạp chí KHCN của trường	Nâng cấp Nội san KHCN thành Tạp chí KHCN Trường ĐHYK Vinh	2020 - 2025	- BH - P.C &H

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
2	Kiện toàn mạng lưới ĐBCL bên trong Nhà trường	80% các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm có cán bộ chuyên trách tham gia công tác ĐBCL	2019 - 2021	- BGH - P. TT&ĐBCL - Các đơn vị
3	Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác ĐBCL	- 75% CB chuyên trách công tác ĐBCL có chứng chỉ KĐCLGD. - 100% CB phụ trách công tác ĐBCL tại các đơn vị được tập huấn về hoạt động ĐBCL	2019 - 2021	- BGH - P. TT&ĐBCL - Các đơn vị
4	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác ĐBCL	- 100% cơ sở dữ liệu được hoàn thiện và đưa vào sử dụng cho hoạt động đào tạo, NCKH, PVCD. - Thực hiện đầy đủ công khai về các điều kiện ĐBCLGD - Áp dụng tối đa CNTT phục vụ công tác ĐBCL	2019 - 2022	- BGH - P. TT&ĐBCL - Các đơn vị
5	Tuyên truyền, phổ biến, giải thích về xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường	100% CB, GV, NV, SV và các bên liên quan được tuyên truyền, phổ biến, giải thích về tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường	2019 - 2025	- BGH - P. TT&ĐBCL - Các đơn vị

## II. Đảm bảo chất lượng về Đào tạo

1	Xây dựng, rà soát, điều chỉnh toàn bộ quy chế, quy trình, quy định, chính sách về hoạt động đào tạo	100% văn bản quy chế, quy trình, quy định, chính sách về hoạt động đào tạo được xây dựng, rà soát, điều chỉnh	2019 - 2020	- P.ĐT - P.SĐH
2	Thực hiện rà soát đánh giá CTĐT, CĐR, Đề cương học phần	100% các CTĐT, CĐR, Đề cương chi tiết học phần được rà soát, đánh giá, điều chỉnh	2019 - 2020	- P.ĐT - P.SĐH - Khoa/bộ môn
3	Nâng cao chất lượng đội ngũ GV	100% GV có trình độ Thạc sĩ trở lên, đảm bảo điều kiện 15 SV/ 01 GV	2019 - 2022	- P.ĐT - P.TCTH - Khoa/bộ môn
4	Bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ GV về phương pháp dạy – học, kiểm tra – đánh giá, chuyên môn,...	100% GV được bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn và dạy – học, kiểm tra – đánh giá kết quả học tập ít nhất 01 lần trong mỗi 2 năm	2022 - 2024	- BHG - P.TCTH - Các đơn vị

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
5	Xây dựng ngân hàng đề thi	100% các học phần có ngân hàng đề thi	2019 - 2021	- P.TT&ĐBCL - Khoa/bộ môn
<b>III. Đảm bảo chất lượng về NCKH</b>				
1	Xây dựng văn bản chính sách, quy định, quy trình NCKH	100% các văn bản về chính sách, quy định, quy trình NCKH được xây dựng	2019 - 2021	-P.QLKH &HTQT
2	Cải tiến chính sách, quy trình, quy định về NCKH	100% các chính sách, quy trình, quy định về được cải tiến	2020 - 2021	-P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
3	Xuất bản khoa học có phản biện trong nước, quốc tế	Tối thiểu 0,5 bài / GV / năm	2019 - 2025	-P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
4	Số lượng công bố đăng trên các tạp chí khoa học thuộc hệ thống ISI và SCOPUS	Tối thiểu 01 công bố /năm	2020 - 2025	- P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
5	Số lượng CB, GV tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế	Trung bình 02 người/năm	2020 - 2025	- P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
6	Số lượng CB, GV tham gia hội nghị, hội thảo trong nước	Trung bình 10 người/năm	2022 - 2025	- P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
7	Số lượng CB, GV tham gia thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở	Tối thiểu 01 đề tài/người/năm	2022 - 2025	- P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
8	Số lượng đề tài NCKH của SV	Tối thiểu 05 đề tài/năm	2020 - 2025	- P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
9	Số lượng đề tài có hợp tác với đối tác (bệnh viện, trung tâm, doanh nghiệp, ...)	Tối thiểu 10 đề tài/năm	2020 - 2025	- P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
10	Số sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh được công nhận hàng năm	Tối thiểu 02 sáng kiến/năm	2020 - 2025	- P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
11	Số công trình được công nhận sáng tạo khoa học công nghệ	Tối thiểu 02 công trình/kỳ xét thưởng	2020 - 2025	- P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
12	Tạp chí KHCN của trường	Nâng cấp Nội san KHCN thành Tạp chí KHCN Trường ĐHYK Vinh	2020 - 2025	- BHG - P.QLKH &HTQT



TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
13	Tăng nguồn thu từ các dự án, đề tài hợp tác quốc tế trong và ngoài nước	Tối thiểu 5-10%/năm	2021 - 2025	- P.QLKH &HTQT - Các đơn vị
<b>IV. Kiểm định chất lượng về cơ sở giáo dục</b>				
1	Hoàn thành TĐG CSGD	Báo cáo tự đánh giá	2019 - 2020	- BGH - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
2	Đánh giá ngoài CSGD	Đạt chứng nhận kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT	2020 - 2021	- BHG - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
3	Thực hiện cải tiến sau ĐGN CSGD	80% các tồn tại sau ĐGN được cải tiến	2021 - 2023	- BGH - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
4	Đánh giá giữa giai đoạn	Báo cáo tự đánh giá	2023 - 2024	- BGH - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
5	Tự đánh giá CSGD chu kỳ 2	Báo cáo tự đánh giá	2024 - 2025	- BGH - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
<b>V. Kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo</b>				
1	Tập huấn tự đánh giá cấp CTĐT	100% Trưởng/Phó các đơn vị trực thuộc, CB, GV, NV được tập huấn	2019 - 2020	- BGH - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
2	KĐCL 02 CTĐT Y khoa và CNDD theo chuẩn Bộ GD&ĐT	Đạt chứng nhận kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT	2020 - 2021	- BGH - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
3	Kiểm định chất lượng 02 CTĐT Cử nhân YTCC và CNXN theo chuẩn Bộ GD&ĐT	Đạt chứng nhận kiểm định Bộ GD&ĐT	2021 - 2022	- BGH - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
4	Kiểm định chất lượng CTĐT – Y học dự phòng công cộng theo chuẩn Bộ GD&ĐT	Đạt chứng nhận kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT	2022 - 2023	- BGH - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
5	Kiểm định chất lượng CTĐT – Dược học theo chuẩn Bộ GD&ĐT	Đạt chứng nhận kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT	2024 - 2025	- BGH - P.TT&ĐBCL - Các đơn vị

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
<b>VI. Khảo sát các bên liên quan</b>				
1	Khảo sát SV về hoạt động giảng dạy của GV ở các học phần	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	- P.TT&ĐBCL - Khoa/Bộ môn
2	Khảo sát SV về hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	- P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
3	Khảo sát SV về hoạt động của TT HLTV	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	- TTHLTV - Các đơn vị
4	Khảo sát SV sắp tốt nghiệp về khóa học	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	- P.TT&ĐBCL - Các đơn vị
5	Khảo sát cựu SV về tình hình việc làm	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	P.CTCT-HSSV Các đơn vị
6	Khảo sát CB, GV, NV về chính sách và môi trường làm việc	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	- P.TCTH - Các đơn vị
7	Khảo sát nhà tuyển dụng về chất lượng người học sau tốt nghiệp, về CTĐT	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	- P.ĐT - Các đơn vị
8	Khảo sát SV về hoạt động NCKH	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	- P.NCKH &HTQT
9	Khảo sát CB, GV, NV về hoạt động NCKH	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	- P.NCKH &HTQT
10	Khảo sát cơ sở y tế về hoạt động NCKH	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	- P.NCKH &HTQT
11	Khảo sát SV về hoạt động PVCD	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	P.CTCT-HSSV Các đơn vị
12	Khảo sát CB, GV, NV về hoạt động PVCD	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	P.CTCT-HSSV Các đơn vị
13	Khảo sát cộng đồng về hoạt động PVCD	Đạt chỉ tiêu 100%, đủ kế hoạch, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả	Hàng năm	P.CTCT-HSSV Các đơn vị

### 3.4. Giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền, phổ biến, giải thích về xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của CB, GV, NV và người học về công tác ĐBCLGD, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong triển khai tổ chức các hoạt động theo từng năm học.

- Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và các tổ chức đoàn thể tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác ĐBCL tại đơn vị. Chú ý việc bảo quản, lưu trữ và sắp xếp hệ thống minh chứng phục vụ KĐCLGD.

- **Đẩy mạnh đầu tư** các nguồn lực cho đào tạo, bồi dưỡng nhằm duy trì, củng cố và phát triển hệ thống ĐBCL bên trong, nâng cao năng lực cho cán bộ **làm công tác ĐBCL**.

- **Huy động và sử dụng** hiệu quả các nguồn lực để thực hiện công tác TĐG và KĐCL cấp CSGD và cấp CTĐT, đầu tư cải tiến nâng cao chất lượng theo **kế hoạch cải tiến sau TĐG và ĐGN**.

- **Tăng cường tự đào tạo**, tham dự tập huấn về công tác ĐBCLGD, KĐCLGD.

### 3.5. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường ĐHYK Vinh giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các tổ chức đoàn thể chủ động xây dựng các kế hoạch ĐBCLGD hàng năm của đơn vị để triển khai thực hiện các nội dung liên quan.

- Phòng TT&ĐBCL tham mưu cho Nhà trường triển khai các hoạt động ĐBCLGD và KĐCLGD theo các quy định hiện hành; phối hợp với Phòng Tài chính kế toán lập dự trù kinh phí cho các hoạt động theo kế hoạch.

- Ban Giám hiệu và các Hội đồng có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp việc triển khai Kế hoạch chiến lược ĐBCLGD theo quy định hiện hành./.

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Cao Trường Sinh**